

Số: /KH-SYT

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông, tư vấn gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026

Căn cứ các văn bản của Bộ Y tế: Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 về ban hành hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; Kế hoạch số 372/KH-BYT ngày 06/3/2026 về truyền thông dân số năm 2026; Công văn số 1097/BYT-CDS ngày 14/02/2026 về hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026, Công văn số 5175/BYT-CDS ngày 13/7/2026 về việc hướng dẫn công tác truyền thông nâng cao chất lượng dân số;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-SYT ngày 09/02/2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao chỉ tiêu chuyên môn Dân số và Trẻ em năm 2026; Kế hoạch số 243/KH-SYT ngày 24/7/2026 của Sở Y tế về việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Sở Y tế thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông, tư vấn gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026 (gọi tắt là *Chiến dịch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Duy trì ổn định mức sinh thay thế, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu biện pháp tránh thai lâm sàng và phi lâm sàng, cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng có nhu cầu đảm bảo giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn; phòng tránh vô sinh, sàng lọc phát hiện sớm các bệnh viêm nhiễm đường sinh sản, ung thư vú, ung thư cổ tử cung để nâng cao sức khỏe cho phụ nữ, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Các hoạt động của Chiến dịch được triển khai lồng ghép, đồng bộ với hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng

Các cặp vợ chồng, cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ; chú trọng các đối tượng vị thành niên, nam nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, các cặp vợ chồng mới kết hôn và các cặp vợ chồng đã có 01 con; ưu tiên đối tượng chính sách thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, phường, đặc khu thuộc khu vực biên giới biển, hải đảo.

II. CHỈ TIÊU

1. Đảm bảo 95% trở lên các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ thuộc địa bàn Chiến dịch được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế; được tư vấn các kỹ năng, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGĐ), phòng tránh vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

2. Chỉ tiêu về KHHGĐ¹

- Phân đầu hoàn thành 90% trở lên các chỉ tiêu kế hoạch năm về biện pháp tránh thai (BPTT) lâm sàng.

- Đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ miễn phí có nhu cầu thực hiện BPTT hiện đại được đáp ứng kịp thời.

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS: 100% Trung tâm Y tế triển khai tư vấn và cung cấp dịch vụ khám phụ khoa, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát vô sinh tại cộng đồng, đặc biệt chú trọng tại các địa bàn nông thôn, biển đảo, dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Chỉ tiêu về nâng cao chất lượng dân số:

- 95% trở lên các cặp vợ chồng, nam, nữ thanh niên được truyền thông, tư vấn, cung cấp các kiến thức, lợi ích, các bệnh cần được sàng lọc, tầm soát trước sinh và sơ sinh để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo Quyết định số 681/QĐ-SYT ngày 09/02/2026 của Sở Y tế.

- 100% các trường hợp phát hiện nguy cơ qua khám, sàng lọc được tư vấn, hướng dẫn hoặc chuyển tuyến theo quy định.

- 100% các xã, phường, đặc khu triển khai Chiến dịch tổ chức truyền thông tư vấn, vận động thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH

1. Thời gian tổ chức Chiến dịch

Chiến dịch năm 2026 được tổ chức tập trung 01 đợt, **từ ngày 01/9/2026 đến ngày 31/10/2026.**

- Đảm bảo mỗi xã, phường, đặc khu tổ chức ra quân Chiến dịch từ 03-05 ngày.

¹ Tính từ đầu năm đến khi kết thúc Chiến dịch

2. Địa bàn tổ chức Chiến dịch

Tổ chức triển khai thực hiện tại 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG CHIẾN DỊCH

1. Hoạt động truyền thông, vận động

- Tuyên truyền phù hợp với chương trình khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện chính sách dân số.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng, lồng ghép với hoạt động truyền thông về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, hội nghị, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề; tăng cường ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao hiệu quả truyền thông.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động khuyến khích nam, nữ thanh niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ 02 con trước 35 tuổi; chủ động chăm sóc SKSS, sử dụng các BPTT an toàn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và dự phòng vô sinh; chương trình sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, khám sức khỏe trước khi kết hôn, phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh, không lựa chọn giới tính thai nhi, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc SKSS vị thành niên, thanh niên và bình đẳng giới. Ưu tiên truyền thông cho công nhân, người lao động tại khu công nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biển đảo và địa bàn khó khăn.

- Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, cộng tác viên dân số, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng và người có ảnh hưởng trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia Chiến dịch. Duy trì các hoạt động truyền thông thường xuyên trước, trong và sau Chiến dịch nhằm củng cố kiến thức, thay đổi hành vi bền vững và nâng cao hiệu quả tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số.

2. Rà soát, lập danh sách đối tượng tham gia thực hiện Chiến dịch

- Trung tâm Y tế phối hợp, hướng dẫn Trạm Y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ trưởng tổ dân phố rà soát, lập danh sách đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ chưa sử dụng BPTT hoặc đang áp dụng các BPTT hiệu quả thấp, tư vấn vận động đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD. Rà soát, lập danh sách các cặp nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn để tuyên truyền, vận động tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc trước hôn nhân; phụ nữ mang thai để tư vấn, vận động thực hiện tầm soát, chẩn đoán các bệnh, tật trước sinh và sơ sinh theo quy định.

- Hướng dẫn Trạm Y tế rà soát, lập danh sách các đối tượng thuộc diện được cấp miễn phí phương tiện tránh thai (PTTT) theo Chương trình điều chỉnh mức sinh và Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu sử dụng PTTT miễn phí của các đối tượng trong thời gian triển khai Chiến dịch. Đồng thời, rà soát, lập danh sách và quản lý các trường hợp có nguy cơ cao hoặc cần được tư vấn, theo dõi, chuyển tuyến sau khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số theo quy định.

3. Hoạt động đáp ứng dịch vụ

- Tổ chức hội nghị triển khai Chiến dịch lồng ghép với triển khai đợt cao điểm về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo và các đơn vị liên quan; huy động cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số và các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn và tổ chức cung cấp dịch vụ trong thời gian diễn ra Chiến dịch.

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm đầy đủ nhân lực, thuốc thiết yếu, phương tiện tránh thai, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị, dụng cụ y tế và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Chiến dịch. Chủ động phân bổ, điều phối nguồn lực phù hợp, ưu tiên các xã, phường, đặc khu xa trung tâm, khu vực khó tiếp cận, khu công nghiệp và những nơi có nhu cầu cung cấp dịch vụ cao.

- Huy động các đội dịch vụ lưu động của tuyến thành phố, tuyến khu vực và các cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Chiến dịch để hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật và trực tiếp cung cấp dịch vụ tại các địa bàn còn hạn chế về nhân lực, trang thiết bị hoặc khả năng tiếp cận dịch vụ. Phối hợp với các cơ sở y tế, tổ chức và cá nhân đủ điều kiện theo quy định triển khai các hoạt động chuyên môn; thực hiện công khai danh mục kỹ thuật, giá dịch vụ theo quy định.

- Tổ chức tư vấn và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số theo nội dung Chiến dịch, bao gồm: khám, điều trị bệnh phụ khoa và nhiễm khuẩn đường sinh sản; sàng lọc ung thư đường sinh sản; tư vấn, cung cấp các biện pháp tránh thai; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát các yếu tố nguy cơ vô sinh; khám, tư vấn và các dịch vụ chuyên môn khác theo quy định. Thực hiện tư vấn trước, trong và sau khi cung cấp dịch vụ đối với từng đối tượng; quản lý, theo dõi các trường hợp có kết quả bất thường, hướng dẫn chuyển tuyến và tiếp cận các dịch vụ chuyên sâu theo quy định.

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông, tư vấn trong chiến dịch gắn với hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc thuộc các nhóm đối tượng của Chiến dịch. Việc tổ chức cung cấp dịch vụ phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không chạy theo số lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động dự phòng vô sinh tại cộng đồng thông qua truyền thông, tư vấn về các yếu tố nguy cơ gây vô sinh; khám sàng lọc, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ vô sinh ở nam và nữ trong độ tuổi sinh đẻ; hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng tránh vô sinh, góp phần duy trì mức sinh thay thế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng, cập nhật kết quả cung cấp dịch vụ, theo dõi tiến độ thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả Chiến dịch theo quy định.

- Thực hiện quản lý thông tin người được tư vấn, khám và cung cấp dịch vụ theo nguyên tắc "một người dân, một mã định danh, một hồ sơ sức khỏe"; cập nhật đầy đủ kết quả khám, sàng lọc, tư vấn, chuyển tuyến và theo dõi sau cung cấp dịch vụ theo quy định, phục vụ quản lý sức khỏe người dân lâu dài.

4. Kiểm tra, giám sát

- Sở Y tế xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra tại một số địa phương thực hiện Chiến dịch.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức kiểm tra, giám sát tại 100% địa bàn triển khai Chiến dịch.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH

- Nguồn kinh phí chương trình Y tế - Dân số năm 2026 được phân bổ cho các Trung tâm Y tế (theo Quyết định số 2975/QĐ-SYT ngày 01/8/2026 của Sở Y tế) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Sở Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quan tâm bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để tổ chức hiệu quả Chiến dịch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Trung tâm Y tế thực hiện tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai Chiến dịch của các xã, phường, đặc khu (*theo biểu mẫu gửi kèm*) gửi về Sở Y tế (*qua Chi cục Dân số và Trẻ em*).

- Tiến độ báo cáo như sau: **Kết quả tính đến 30/9/2026 gửi trước ngày 05/10/2026; tổng kết Chiến dịch gửi trước ngày 05/11/2026.**

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

1.1. Chi cục Dân số và Trẻ em

- Chủ trì tham mưu Sở Y tế tổ chức triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị liên quan tham mưu thành lập đoàn kiểm tra, giám sát tiến độ và tổng hợp kết quả.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y và các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép hiệu quả hoạt động truyền thông dân số với công tác tư

vấn khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe người dân; theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời tham mưu Sở Y tế chỉ đạo, giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn thành phố tổ chức đẩy mạnh các hoạt động truyền thông đạt hiệu quả.

- Phối hợp với Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng tổ chức đội lưu động thực hiện truyền thông tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, tầm soát, sàng lọc sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại đặc khu Bạch Long Vĩ.

- Phối hợp với Liên đoàn lao động thành phố tổ chức truyền thông tăng cường cho công nhân, người lao động tại nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố. Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Chiến dịch, những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo lãnh đạo Sở Y tế theo quy định.

1.2. Phòng Nghiệp vụ Y

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương về chuyên môn kỹ thuật liên quan đến các dịch vụ về dân số.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn chuyên môn trong quá trình triển khai Chiến dịch tại các địa phương, đơn vị.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị liên quan quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định.

1.4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

- Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động truyền thông Chiến dịch theo Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong thực hiện công tác dân số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo tuyến công tác chuyên môn kỹ thuật về đáp ứng dịch vụ KHHGD, thực hiện gói dịch vụ chăm sóc SKSS và phòng chống các bệnh viêm nhiễm đường sinh sản. Cung cấp dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng và các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD theo chức năng, nhiệm vụ và khi có đề xuất của các địa phương, đơn vị theo nhu cầu.

- Tham gia kiểm tra, giám sát Chiến dịch về công tác chuyên môn kỹ thuật và đáp ứng các nhu cầu khác để thực hiện tốt các dịch vụ trong Chiến dịch.

1.5. Các Trung tâm Y tế

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Chiến dịch chi tiết gửi về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số và Trẻ em) **trước ngày 25/8/2026**.

- Bố trí kinh phí (từ 20 triệu - 25 triệu đồng/Trạm Y tế) để tổ chức chiến dịch theo các Chương trình: Đảm bảo mức sinh thay thế; củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ; Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đặc biệt ưu tiên kinh phí tại các xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, quy mô dân số lớn...

- Cung cấp phương tiện tránh thai lâm sàng (Dụng cụ tử cung, thuốc tiêm, tránh thai, cấy tránh thai, uống tránh thai, bao cao su) cho các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu để đáp ứng nhu cầu của đối tượng thuộc diện miễn phí trong Chương trình Điều chỉnh mức sinh và Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thống nhất về hình thức, phạm vi triển khai; chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế tổ chức thực hiện công tác truyền thông, vận động, rà soát đối tượng, cung cấp dịch vụ lồng ghép với hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Trung tâm Y tế Quân dân y Bạch Long Vĩ căn cứ điều kiện thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến dịch, báo cáo Sở Y tế; chủ động phối hợp với Chi cục Dân số và Trẻ em và các đơn vị y tế liên quan để tổ chức truyền thông, tư vấn, cung cấp miễn phí các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ, chú trọng gói dự phòng vô sinh, tầm soát, sàng lọc sớm ung thư cổ tử cung, ung thư vú cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật trong thời gian triển khai Chiến dịch.

- Xây dựng phương án lồng ghép chặt chẽ giữa hoạt động truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ KHHGĐ, nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin và dịch vụ một cách thuận tiện, hiệu quả. Đồng thời tổ chức cung cấp đa dạng các gói dịch vụ chăm sóc SKSS như khám thai, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung, sàng lọc vô sinh, khám sức khỏe trước hôn nhân... bảo đảm an toàn và tuân thủ đúng quy định chuyên môn.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ Chiến dịch, bao gồm nhân lực, thuốc, phương tiện tránh thai, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác. Chủ động huy động các đội dịch vụ lưu động của đơn vị hoặc phối hợp với các bệnh viện, cơ sở y tế tuyến trên để hỗ trợ chuyên môn, trực tiếp cung cấp dịch vụ tại các xã, phường, đặc khu còn hạn chế về nhân lực hoặc năng lực chuyên môn; ưu tiên khu vực nông thôn, khu công nghiệp, khu kinh tế... Đồng thời thực hiện chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ của tuyến cơ sở.

- Tổ chức triển khai các gói dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế; nam, nữ thanh niên trong

độ tuổi kết hôn; phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ. Tập trung cung cấp các dịch vụ thiết yếu như: khám thai và chăm sóc làm mẹ an toàn; tư vấn, cung cấp các biện pháp tránh thai; khám, điều trị bệnh phụ khoa và các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản; sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung và các ung thư đường sinh sản; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ gây vô sinh và tư vấn dự phòng vô sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai Chiến dịch; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Đề nghị Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, Bệnh viện Phụ Sản Hải Dương, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyên, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến cơ sở theo đề xuất.

- Phối hợp, hỗ trợ các địa phương triển khai các dịch vụ khám, điều trị phụ khoa và các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản; sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng và các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD; tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tại các địa phương có nhu cầu, ưu tiên các địa bàn điều kiện tiếp cận các dịch vụ còn hạn chế, địa bàn đặc thù (biển, đảo, dân tộc thiểu số và miền núi...).

- Tổ chức đội lưu động thực hiện truyền thông tư vấn và cung cấp dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng, chăm sóc SKSS/KHHGD tại đặc khu Bạch Long Vĩ, cho công nhân, người lao động tại nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Các sở, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố

- Sở Y tế trân trọng đề nghị các thành viên trong Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện Chiến dịch theo Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Chiến dịch với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả triển khai.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, hội viên, đoàn viên và mạng lưới cộng tác viên tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia Chiến dịch; tập trung vào các nhóm đối tượng ưu tiên gồm: vị thành niên, thanh niên; nam, nữ chuẩn bị kết hôn; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai; các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp; người dân sinh sống tại địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

khu vực biển đảo và các nhóm đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Ban hành kế hoạch tổ chức Chiến dịch, triển khai đồng thời với chương trình khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn bảo đảm thiết thực, phù hợp, bố trí kinh phí thực hiện, giao chỉ tiêu cụ thể về các hoạt động của Chiến dịch.

- Chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể các cấp, huy động sự tham gia của mọi thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển vào công tác tuyên truyền, vận động và đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trước và trong Chiến dịch.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa-Xã hội đề nghị các phòng khám tư nhân đa khoa (có khoa sản) và phòng khám chuyên khoa sản có dịch vụ KHHGD trên địa bàn phối hợp, tạo điều kiện cho cán bộ dân số, cộng tác viên dân số rà soát, thẩm định số liệu số người mới sử dụng các BPTT hiện đại tại các phòng khám để phục vụ công tác quản lý, nắm bắt, vận động đối tượng tại địa bàn.

5. Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu ban hành Kế hoạch tổ chức Chiến dịch; thực hiện hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm Y tế trong việc triển khai các hoạt động của Chiến dịch tại địa phương theo đúng kế hoạch và quy định chuyên môn.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn; rà soát, lập danh sách đối tượng tham gia Chiến dịch; lựa chọn ít nhất 01 điểm Trạm Y tế để tổ chức ra quân điểm; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về địa điểm, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư, phương tiện tránh thai, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện tư vấn, khám và cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số theo phân cấp chuyên môn; quản lý, theo dõi và chuyển tuyến các trường hợp cần thiết theo quy định.

- Cập nhật, quản lý đầy đủ thông tin đối tượng, kết quả tư vấn, khám, cung cấp dịch vụ và chuyển tuyến; thực hiện thống kê, báo cáo kết quả Chiến dịch theo quy định.

Sở Y tế trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quan tâm chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế khu vực để tổ chức triển khai Chiến dịch tại địa phương góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Dân số năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông, tư vấn gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026 của Sở Y tế. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Y tế (qua *Chi cục Dân số và Trẻ em*, điện thoại: 0225.3569.404) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố; | (để b/cáo)
- Cục Dân số - Bộ Y tế; |
- GD, PGD Sở Y tế P.Huy Thục;
- Các thành viên BCĐ DS&TE TP;
- LĐLĐ, Thành đoàn;
- UBND x, p, đk;
- Các phòng thuộc Sở: NVY, KHTC;
- TT KSBT TP;
- BV Phụ sản HP, BV Phụ sản Hải Dương, BV Đại học Y HP;
- Các TTYT;
- Lưu: VT, CCDSTE.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Huy Thục